

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 233/2024/DS-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hồng;

Ông Đỗ Thiết Lập.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Cụ Lê Thị G, sinh năm 1941; nơi cư trú: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà G: Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 23-5-2024) có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn: Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Cụ Lê Thị G quen biết hàng xóm với chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú là chồng của chị C, do quen thân với nhau nên chị C gọi bà G bằng bà ngoại chứ không có họ hàng gì.

Ngày 03-12-2023 (AL) nhằm ngày 13-01-2024 (DL) cụ Lê Thị G có cho chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú vay số tiền 95.000.000 đồng, khi vay chị C có viết giấy vay tiền và ký tên giao cho cụ G giữ, không có thỏa thuận lãi suất nhưng chị C tự nói 5%/tháng, thời hạn trả nợ 03 tháng. Đến hạn trả nợ, chị C không trả tiền lãi cũng như tiền gốc, cụ G yêu cầu chị C trả nhiều lần mà cứ hẹn cho đến nay vẫn không trả lại cho cụ G số tiền trên. Do đó nay cụ G yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả số tiền vay 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của cụ G.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị Minh C là bị đơn và anh Nguyễn Văn Ú là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị C, anh Ú là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị G là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị G đối với chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả cho cụ Lê Thị G số tiền 95.000.000 đồng. Ghi nhận cụ Lê Thị G không yêu cầu tính tiền lãi.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị Minh C là bị đơn và anh Nguyễn Văn Ú là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, chị C, anh Ú.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, cụ Lê Thị G khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả lại số tiền vay 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Văn Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của cụ G.

Xét yêu cầu khởi kiện của cụ G, Hội đồng xét xử nhận định: Khi khởi kiện cụ G cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 Giấy vay tiền, đề ngày 03-12 AL “*C có mượn của bà ngoại là 95.000.000 đồng, lời hàng tháng, tháng 3 AL trả lại ngoại*”. Chứng cứ này đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho chị C, anh Ú biết nhưng chị C, anh Ú không có ý kiến nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[3] Xét chứng cứ là giấy vay tiền do cụ G cung cấp thấy rằng, giữa cụ Lê Thị G và chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, khi giao kết hai bên tự nguyện, có lập hợp đồng, nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận tài sản vay là số tiền 95.000.000 đồng. Theo giấy vay tiền thì hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 03 tháng và lãi suất nên việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C, anh Ú không có ý kiến đối với yêu cầu của cụ G nên yêu cầu khởi kiện của cụ G là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị G đối với chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả cho cụ Lê Thị G số tiền vay 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận cụ G không yêu cầu tính tiền lãi.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Cụ Lê Thị G là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị G đối với chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ trả cho cụ Lê Thị G số tiền vay 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận cụ G không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú phải chịu 4.750.000 (bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ Lê Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Cụ Lê Thị G, chị Nguyễn Thị Minh C, anh Nguyễn Văn Ú có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC. THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc

